

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 10-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Đức Quang.

Bà Nguyễn Thị Lam.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Điền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Mậu T, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1983 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đức T, xã Đ, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nông Thị D, sinh năm 1953; có vợ là Đồng Thu H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang (đã chết).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ M, thị trấn L, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trương Thị L, sinh năm 2004 (là vợ của bị hại); nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 04/11/2022, Lê Mậu T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C- 896.99 chở thức ăn chăn nuôi từ Khu công nghiệp Phố Núi quận Long Biên, thành phố Hà Nội đi huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến Km 62+ 500m đường quốc lộ 2, theo hướng Tuyên Quang đi Hà Giang, thuộc địa phận tổ 9 thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang với tốc độ khoảng 45km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình thì phát hiện thấy có một xe ô tô đầu kéo rơ moóc đi cùng chiều phía trước (không nhớ biển kiểm soát), lúc này T bật xi nhan báo hiệu xin vượt, đồng thời điều khiển xe ô tô đi sang bên đường trái để vượt lên phía trước qua xe ô tô đầu kéo rơ moóc thì phát hiện thấy người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 511.97 (được xác định là Đặng Văn Q) đi ngược chiều ở phần đường bên phải (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang), do khoảng cách giữa hai xe quá gần nên T điều khiển xe ô tô với ý định đánh lái sang bên đường phải theo chiều đi của mình, nhưng phần sườn và T thùng xe bên trái đã va chạm vào xe mô tô và người điều khiển đi ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Lúc đó T phanh xe giảm tốc độ và điều khiển xe ô tô vào sát lề đường phải để dừng lại, sau đó xuống xe thấy nạn nhân nằm bất tỉnh trên mặt đường nhựa với tư thế nằm ngửa, trên đầu chảy nhiều máu, nghĩ nạn nhân đã chết nên T để lại xe ô tô BKS 29C-896.99 tại hiện trường và đi nhờ xe của người dân qua đường đến Công an huyện Bắc Quang để trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định. Quá trình khám nghiệm, xác định nạn nhân Đặng Văn Q tử vong tại hiện trường, xe ô tô BKS 29C-896.99 và xe mô tô BKS 23B1-511.97 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 62+ 500m, đường quốc lộ 2, hướng Hà Giang đi Tuyên Quang thuộc địa phận tổ 9 thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang. Đoạn đường thẳng, mặt đường dải nhựa, giữa đường có dải sơn liền màu vàng chia làn đường, hai bên đường có cống thoát nước và dân cư sinh sống.

Trên mặt đường nhựa phải (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang), phát hiện một vết cày giã đoạn được xác định của xe mô tô và các tổ chức não, chất màu đỏ nghi là máu của nạn nhân để lại. Phát hiện một xe mô tô biển kiểm soát 23B1-511.97 đỗ trên mặt đường nhựa phải, đầu xe quay hướng đi Hà Giang, đuôi xe quay hướng đi Tuyên Quang, yên xe đỗ hướng lề đường trái; phát hiện một xe ô tô biển kiểm soát 29C- 896.99 đỗ trên mặt đường nhựa trái (hướng Tuyên Quang đi Hà Giang), đầu xe quay hướng đi Hà Giang, đuôi xe quay hướng đi Tuyên Quang. Tại vị trí sát mép đường phải (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang) phát hiện nạn nhân là nam giới tử vong với tư thế nằm ngửa.

Lấy mép ngoài vạch sơn liền màu trắng bên phải đường (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang) làm chuẩn để đo đến các vị trí dấu vết, P tiện trên hiện trường xác định mặt đường nhựa nơi xảy ra tai nạn giao thông rộng 10m60cm; đo nắp cống thoát nước bên phải và bên trái đường rộng 70cm.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường, xác định điểm va chạm nằm trên mặt đường nhựa phải hướng Hà Giang đi Tuyên Quang.

- Đo từ điểm va chạm ra mép ngoài vạch sơn liền màu trắng (mép đường) nhựa phải: 2m.

- Đo từ điểm va chạm đến dải sơn liền màu vàng chia làn đường: 3m30cm.

- Đo từ điểm va chạm đến đầu vết cày gián đoạn: 2m 40cm.

- Đo từ điểm va chạm đến tổ chức não: 8m;

- Đo từ điểm va chạm đến tâm vết màu nâu đỏ: 11m;

- Đo từ điểm va chạm đến đầu nạn nhân: 28m10cm;

- Đo từ điểm va chạm đến trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 23B1-511.97: 56m40cm;

- Đo từ điểm va chạm đến trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29C- 896.99: 58m30cm.

Ngay sau khi xảy ra va chạm giao thông, Đội CSGT Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Lê Mậu T. Kết quả tại thời điểm kiểm tra, nồng độ cồn của T là 0,000mg/L khí thở; T âm tính với chất ma túy.

Ngày 04/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang phối hợp với Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang và các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm tử thi đối với tử thi Đặng Văn Q, đồng thời ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 226, trưng cầu trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của Đặng Văn Q.

Ngày 08/11/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang ban hành Kết luận giám định pháp y đối với tử thi số 35 kết luận:

"Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đỉnh - trán có vết thương rách da vỡ toác xương hộp sọ dài 24cm, rộng 4cm, phòi tổ chức não ra ngoài.

- Vùng ngực và mặt trước 1/3 trên cánh tay bên trái có vết mài trợt da.

- Ngoài ra các bộ phận khác không thấy tổn thương.

Nguyên nhân chết của tử thi Đặng Văn Q, sinh năm 2003, trú tại thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang: Do mất não, vỡ toác xương hộp sọ, hậu quả của chấn thương sọ não".

Ngày 05/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 227, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định nồng độ cồn, các chất ma túy và Gen (ADN) đối với mẫu vật thu giữ trên tử thi Đặng Văn Q.

Ngày 08/11/2022, Viện Pháp y Quốc gia ban hành Kết luận giám định pháp y về hóa chất số 608/611/800-801/22/ĐC, kết luận:

"Trong mẫu máu vụ Đặng Văn Q, sinh năm 2003 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang gửi tới giám định ngày 07/11/2022:

- Có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 172,57mg/100ml;*
- Không tìm thấy các chất ma túy nêu trên".*

Ngày 10/11/2022, Viện pháp y Quốc gia ban hành Kết luận giám định pháp y về ADN kết luận:

" - Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A3: dương tính.

- ADN thu từ các mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A3 là của người, trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đặng Văn Q (mẫu ký hiệu M1) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Kèm theo bản kết luận là bảng số liệu ADN".

Ngày 11/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 231, trưng cầu Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang giám định các thông số kỹ thuật và hệ thống an toàn của xe ô tô BKS 29C-896.99.

Ngày 22/11/2022, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang ban hành Kết luận về việc giám định xe ô tô BKS 29C-896.99 số 120, kết luận:

"1. Giấy chứng nhận ATKT&BVMT của xe ô tô tải biển số 29C-896.99 có hiệu lực đến ngày 05/12/2022.

2. Hệ thống phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, hệ thống truyền lực, hệ thống điện, động cơ có đầy đủ các bộ phận hoạt động bình thường. Hiệu quả phanh chính trên đường thử đạt giá trị cho phép, hiệu quả phanh đỗ trên đường thử đạt giá trị cho phép.

3. Các hư hỏng của phương tiện cần được khắc phục trước khi tham gia giao thông gồm: Lớp trục 2 (lớp phía ngoài bên phải) nứt vỡ, lớp trục 3 (lớp phía ngoài bên trái) mòn đến dấu chỉ báo, lớp trục 3 (lớp phía ngoài bên phải) rách".

Ngày 05/12/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 261, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành giám định đối với giấy phép lái xe số 250100006763 của Lê Mậu T (ký hiệu A1) và giấy phép lái xe số 080227005712 của Đặng Văn Q (ký hiệu A2) là thật hay giả.

Ngày 10/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang ban hành kết luận giám định số 427/KL-PC09, kết luận: *"02 giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là giấy phép lái xe thật".*

Ngày 05/12/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 258, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đĩa DVD-R màu trắng - vàng, nhãn hiệu SO MEI, bên trong lưu trữ 01 tệp video có tên

L20221105004844230 có thời lượng là 01 phút 37 giây, từ 23 giờ 38 phút 22 giây đến 23 giờ 39 phút 59 giây, ngày 04/11/20252.

Ngày 31/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang ban hành kết luận giám định số 1511/KI-KTHS, kết luận: *"không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định; không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô và xe mô tô thời điểm hai xe xảy ra tai nạn"*.

Ngày 08/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành yêu cầu định giá tài sản số 46, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại trong vụ án.

Ngày 11/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang ban hành kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS, kết luận:

+ Các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô BKS 29C-896.99, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe ô tô tải, màu sơn trắng, số máy D6GAFJ165899, số khung KMFLA18KPFC91545, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 827.000 đồng (tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

+ Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS 23B1-511.97, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn trắng - đen - bạc, số máy JA39E0984737, số khung: 3915KY128026, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 1.534.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng)".

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 23/CT-VKSBQ ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lê Mậu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lê Mậu T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 140.000.000^d (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591

của Bộ luật Dân sự, bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về phần thiệt hại của xe mô tô BKS 29C-896.99 xác định là của anh Nguyễn Minh P, quá trình điều tra, xác định xe ô tô bị hư hỏng nhẹ nên đã tự khắc phục, sửa chữa và có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Mậu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Mậu T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám P tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Lê Mậu T và bị hại, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi số 35/TT ngày 08/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận giám định giấy phép lái xe, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 04/11/2022, Lê Mậu T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô BKS 29C-896.99 đi đến Km 62+500 đường Quốc lộ 2 (hướng Tuyên Quang đi Hà Giang) thuộc địa phận tổ 9, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, do vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 23B1-

511.97 do Đặng Văn Q điều khiển (Q điều khiển xe mô tô, trong máu có nồng độ cồn) đi ngược chiều (*hướng Hà Giang đi Tuyên Quang*). Hậu quả, Đặng Văn Q tử vong tại hiện trường, các bộ phận của xe ô tô BKS 29C-896.99 bị hư hỏng thiệt hại 827.000đ (*tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) và các bộ phận của xe mô tô BKS 23B1-511.97 bị hư hỏng thiệt hại 1.534.000đ (*một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng*). Trong vụ án này, bị hại khi điều khiển xe mô tô có một phần lỗi do điều khiển xe tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn.

[4] Hành vi điều khiển xe ô tô do vượt xe không đảm bảo an toàn của Lê Mậu T đã vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, cụ thể:

[5] Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"2... Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải ..."

Điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định:

"Điều 5. Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

(...) 7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) ...vượt xe ... không đúng quy định gây tai nạn giao thông..."

[6] Hành vi của bị cáo Lê Mậu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

[7] Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người..."

[8] Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lê Mậu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, bị cáo là người có năng lực

trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Trong quá trình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát BKS 29C-896.99 tham gia giao thông đường bộ, do vượt xe không đảm bảo an toàn, hậu quả làm 01 người chết và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[10] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[11] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, bị cáo thuộc hộ nghèo, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[14] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe, nên không áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lê Mậu T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 140.000.000^d (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mậu T hoàn toàn nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là hợp pháp cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về phần

bồi thường, sự thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[16] Về phần thiệt hại của xe ô tô BKS 29C-896.99, chủ xe không yêu cầu Lê Mậu T phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tạm giữ các đồ vật gồm: 01 Giấy phép lái xe số: 250100006763, hạng: C, họ tên: Lê Mậu T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang, cấp ngày 01/6/2021 có giá trị đến 01/6/2026; 01 xe ô tô BKS 29C-896.99, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe ô tô tải, màu sơn trắng, số máy D6GAFJ165899, số khung KMFLA18KPCF91545, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 130325, tên chủ xe: Nguyễn Văn C, Địa chỉ: thôn N, Đại Y, Chương M, Hà Nội; Biển số đăng ký: 29C – M do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội, cấp ngày 28/10/2021 (Bản sao); 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EA 0357153, cấp cho phương tiện Biển đăng ký: 29C – M do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29 - 12D Hà Nội, cấp ngày 06/12/2021; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0987127, tên chủ xe: Nguyễn Văn C, do Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng Không - Công ty bảo hiểm Hàng Không Hà Tuyên, cấp ngày 30/8/2022; 01 Xe mô tô BKS: 23B1 - 511.97, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, Màu sơn: Trắng - Đen - Bạc, số máy: JA39E0984737, số khung: 3915KY128026, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 054856, tên chủ xe: Nông Văn T3, SN: 1984; Biển số đăng ký: 23B1 – 511.97 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Giang, cấp ngày 16/4/2019; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số: 22XMP 220913781, chủ xe: Nông Văn T3, cấp cho xe BKS: 23B1 - 511.97, do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bưu Điện PTI Ba Đình - Hà Nội, cấp ngày 21/5/2022; 01 Giấy phép lái xe số: 080227005712, hạng A1, mang tên Đặng Văn Q, sinh ngày 27/4/2003, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 21/5/2002. Sau khi xác định chủ sở hữu hợp pháp, ngày 03/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã có quyết định xử lý vật chứng số 43, trả lại các tài sản cùng các giấy tờ liên quan trên cho các chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ

luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Mậu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Mậu T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Mậu T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về phần bồi thường. Buộc bị cáo Lê Mậu T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trương Thị L, sinh năm 2004 (vợ của bị hại); nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền 140.000.000^d (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Mậu T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh